TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 204/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 202/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị G, sinh năm 1993, CCCD: 064193004534, địa chỉ: Làng S, xã N, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Võ Minh D, sinh năm 1989, CCCD: 044089011999, địa chỉ: Làng S, xã N, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 17 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị G và anh Võ Minh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con khi ly hôn:

Chị Bùi Thị G và anh Võ Minh D có 02 con chung gồm Võ Thị Kiều A, sinh ngày 02/02/2012 và Võ Minh T, sinh ngày 08/8/2014.

Nguyện vọng của cháu Võ Minh T mong muốn được sống cùng với anh D. Nguyện vọng của cháu Võ Thị Kiều A mong muốn được sống cùng với chị G.

Chị G và anh D thỏa thuận giao cháu Võ Minh T cho anh D, giao cháu Võ Thị Kiều A cho chị G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến

khi cho đến khi các con chung thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G và anh D thỏa thuận chị G và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Chị G và anh D thoả thuận, chị G tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004599 ngày 08 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Hoàn trả cho chị G số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004599 ngày 08 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36, 71, 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Ia Nan;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng